

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày: 15-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đăng Tuấn và bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đắc C**, sinh năm 2000; tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: **thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đắc C1**, sinh năm 1976 và bà **Trần Thị P**, sinh năm 1981; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình; có vợ **Nguyễn Thị B**, có 01 người con sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/6/2023, tạm giữ, tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ - **Công an huyện T**. (Có mặt)

- Bị hại:

Bà **Lê Thị Thu N**, sinh năm 1979; (Có mặt)

Ông **Phan Đình D**, sinh năm 1974; (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: **Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận**;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Đình T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

Anh Chung Văn P1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Chị Huỳnh Thanh H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (Có mặt)

Anh Nguyễn Đắc C1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (Có mặt)

Chị Trần Thị P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (Có mặt)

Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 01/6/2023, Nguyễn Đắc C cùng với Phan Đình T đi đến nhà của Nguyễn L tại Thôn C, xã B, huyện T để chơi. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, tại vì nợ nần tiền bạc của nhiều người và không có tiền để tiêu sài cá nhân, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà Phan Đình T vì C thường xuyên đến nhà T chơi nên biết rõ quy luật sinh hoạt gia đình T là vào buổi sáng hằng ngày không có ai ở nhà, cửa nhà thì không khóa. Vì vậy, C giả vờ nói với L và T là C có công việc riêng phải đi ra ngoài. Công mượn xe mô tô của T thì được T đồng ý, C lấy xe của T đi đến nhà T dựng xe mô tô ngoài sân, rồi đi đến phòng ngủ của bà Lê Thị Thu N mẹ của T, phát hiện 01 tủ gỗ treo quần áo, C mở cánh cửa hộc tủ bên phải và dùng hai tay lực lợi số quần áo được treo trong tủ thì phát hiện bên trong chiếc áo khoác nữ màu trắng có dây kéo của bà N có vật cộm, C dùng tay luồn từ dưới lên vào bên trong chiếc áo khoác và lấy ra được 06 xấp tiền cột bằng dây thun. Trong đó có 05 xấp tiền mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng, và 01 xấp tiền lẻ giá trị thấp. Để đánh lừa người nhà trong gia đình anh T, C chỉ lấy 03 sấp tiền được cột bằng dây thun gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng, với tổng số tiền là 34.000.000 đồng cất vào ví cá nhân của C, số tiền còn lại 03 sấp C cất lại vào túi áo khoác của bà N rồi đi về lại nhà L. Số tiền trộm được C dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 09 giờ, ngày 02/6/2023, C tiếp tục cùng T đến nhà L chơi, tại nhà L lúc này do không còn tiền để tiêu xài và trả nợ nên C tiếp tục quay lại nhà của T để trộm cắp tiền, C nói dối với T có việc đi ra ngoài rồi mượn xe mô tô của T đi thì T đồng ý. C

lấy xe của T đi đến nhà của ba mẹ T và để xe ở ngoài sân, do nhà không đóng cửa và không có ai ở nhà thì C đi thẳng vào phòng ngủ của bà N tìm kiếm trong túi áo khoác thì phát hiện trong túi áo được treo trong cùng phía bên phải tủ gỗ có 01 xấp tiền được bọc bằng giấy và cột bằng dây thun, C mở ra thì bên trong có 02 xấp tiền cũng được cột bằng dây thun, một xấp có những tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và một sấp có những tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 100.000 đồng. C lấy 02 sấp tiền bỏ vào túi quần rồi đi ra lấy xe chạy ra đường và dừng xe lấy tiền vừa trộm cắp ra đếm mỗi sấp là 10.000.000 đồng, 02 sấp được tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Số tiền trộm được C dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 08/6/2023 C và T đến nhà L chơi, tại nhà L, C tiếp tục dùng thủ đoạn như hai lần trước là mượn xe mô tô của T nói dối là đi Công việc thì T đồng ý. C lấy xe của T và đi về nhà của cha, mẹ T, lần này do C biết là nhà mới lắp Camera nên C không đi ngay vào trong nhà như hai lần trước, Công dụng xe mô tô ngoài sân, và đi tránh cửa chính đứng ở ngoài thò tay vào kéo sập cầu giao trong nhà để ngắt điện không cho C2 hoạt động tránh bị phát hiện. Sau khi ngắt điện xong, C đi vào trong nhà tiếp tục đến phòng ngủ của bà N và mở cánh tủ quần áo ra và tìm kiếm tài sản nhưng lần này không phát hiện có tiền, C tiếp tục tìm kiếm và phát hiện phía bên dưới của tủ quần áo có 03 ngăn kéo, C mở 02 ngăn kéo thì không có tiền và tài sản gì, C mở ngăn thứ 03 thì bị khóa nên không mở được. C đi xuống nhà bếp lấy cây kéo bằng sắt dài khoảng 12cm, dùng mũi kéo chọc vào lỗ ổ khóa vặn nhưng không mở được còn làm gãy mũi kéo mắc kẹt bên trong ổ khóa. C tiếp tục dùng tay lục lọi các ngăn kéo thì phát hiện vách ngăn của các ngăn kéo có kẽ hở có thể dùng tay luồn qua được ngăn bị khóa, C dùng tay luồn vào ngăn bị khóa tìm kiếm thì làm rách một bịch nilong bên trong có nhiều xấp tiền, C lấy ra 02 xấp tiền được cột bằng dây thun đều có mệnh giá 200.000 đồng, tiếp lục dùng tay luồn vào lần nữa thì lấy thêm ra 01 xấp tiền cũng được cột bằng dây thun, xấp tiền này gồm nhiều xấp tiền nhỏ được cột chung thành một xấp tiền lớn, toàn bộ các tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền C bỏ hết vào túi quần của C đang mặc và cầm cây kéo bị gãy đi ra, dùng tay kéo cầu giao điện lại và đi ra khỏi nhà bà N. Trên đường đi đến cầu Đ thuộc thôn A, B thì C ném cây kéo sắt xuống suối nước và đi đến tiệm T2 ở thôn C, M, Tánh L1 gặp bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 là chủ tiệm tạp hóa, C nhờ bà T1 đổi số tiền trộm cắp được vào tài khoản ngân hàng cá nhân của C thì bà T1 đồng ý. C lấy tiền ra đếm thì có tổng số tiền C trộm cắp được là 95.000.000 đồng. C đưa cho bà T1 80.000.000 đồng tiền mặt để bà T1 dùng tài khoản cá nhân chuyển cho C 80.000.000 đồng tiền từ tài khoản của bà T1 sang tài khoản của C, với phí đổi là 40.000 đồng, số tiền còn lại 15.000.000 đồng C cất vào trong ví cá nhân. Đổi tiền xong C đi về nhà L trả nợ cho L 2.000.000 đồng, trả nợ cho T 1.500.000 đồng và chuyển trả nợ cho nhiều người khác qua tài khoản cá nhân của C. Đến trưa cùng ngày Công về nhà và đưa cho bà Trần Thị P là mẹ ruột của C số tiền 6.000.000 đồng và nói mẹ giữ giùm khi nào cần thì C lấy lại.

Sau khi phát hiện bị mất tiền bà Lê Thị Thu N có đơn trình báo Công an xã B. Đến khoảng 16 giờ ngày 08/6/2023, Công an xã B đã mời C về trụ sở làm việc. C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của C tại nhà của bà Lê Thị Thu N. C giao nộp cho cơ quan công an số tiền còn lại trong ví là 3.900.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Đắc C đã trộm cắp, chiếm đoạt của bà Lê Thị Thu N vào các ngày 01, 02 và 08/6/2023 là 149.000.000 đồng.

- Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

01 điện thoại Iphone 12 - màu xanh, có số seri G6TFQ2HZOF12; có số máy MGJF3VN/A;

01 ví màu đen, bên trong có 01 thẻ ngân hàng ATM MB có số 9704222051727386 và 3.900.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu hồi và tạm giữ được số tiền là 13.000.000 đồng;

Nguyễn Đắc C và gia đình đã nộp tổng cộng 136.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để khắc phục hậu quả trong vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bà Lê Thị Thu N tổng số tiền 149.000.000 đồng và trả lại cho Nguyễn Đắc C 01 điện thoại Iphone 12 - màu xanh, có số seri G6TFQ2HZOF12; có số máy MGJF3VN/A; 01 ví màu đen và 01 thẻ ngân hàng ATM MB có số 9704222051727386

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản, bà Lê Thị Thu N không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 40 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Đắc C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh: Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc C phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc C mức án 18 tháng tù giam đến 24 tháng tù giam.

- Ý kiến của bị cáo: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của bị hại: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Phan Đình D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Đình T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chung Văn P1, Nguyễn Thị T1 vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt; đồng thời thể hiện trong hồ sơ vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thu thập lời khai đầy đủ, rõ ràng đối với những người này nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án hay gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đắc C đã khai nhận toàn bộ hành vi như Bản cáo trạng đã quy kết: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng đã thu giữ trong vụ án; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án;

Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Do không có tiền để tiêu sài cá nhân và trả nợ, Nguyễn Đắc C đã lợi dụng sự quen biết và sơ hở của nhà của bà Lê Thị Thu N, Nguyễn Đắc C đã có hành vi 03 lần lén lút vào nhà bà N trộm cắp tài sản như sau: Lần thứ nhất vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, Nguyễn Đắc C lén lút vào nhà bà Lê Thị Thu N và ông Phan Đình D lấy trộm số tiền 34.000.000đồng; lần thứ hai khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/6/2023, Nguyễn Đắc C tiếp tục vào nhà bà N và ông D lấy trộm số tiền 20.000.000đồng và lần thứ ba khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, Nguyễn Đắc C lén lút lấy trộm của bà N và ông Dân số tiền 95.000.000đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo Nguyễn Đắc C lấy trộm của nhà bà N và ông D là 149.000.000đồng.

Xét thấy, hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật; cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cũng để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: **Nguyễn Đắc C** phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có bà ngoại là **Nguyễn Thị H1** là người có công với cách mạng; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã trả lại toàn bộ vật chứng thu giữ trong vụ án, đó là trả cho bà **Lê Thị Thu N** tổng số tiền 149.000.000 đồng và trả lại cho **Nguyễn Đắc C** 01 điện thoại Iphone 12 - màu xanh, có số seri G6TFQ2HZOF12; có số máy MGJF3VN/A; 01 ví màu đen và 01 thẻ ngân hàng ATM MB có số 9704222051727386. Vì thế, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết tiếp tục trong vụ án.

[7] Về hành vi trao đổi tiền của bà **Nguyễn Thị T1** và hành vi cất giữ tiền của bà **Trần Thị P** cho bị cáo **Nguyễn Đắc C**, do không biết tài sản này phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** không khởi tố là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà **Lê Thị Thu N** và ông **Phan Đình D** không có yêu cầu gì thêm trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Đắc C** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đắc C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Nguyễn Đắc C** 24 (hai mươi bốn) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2023.

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Đắc C** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Tánh Linh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Măng Tố (thay T/B);
- Bị cáo;
- Bị hại, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Phước